

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	889.64	101.93	52.42
% ngày	0.99	1.07	0.45
% tuần	(1.24)	(1.98)	(0.31)
% tháng	(7.19)	(4.86)	(2.53)
% năm	(12.15)	(14.29)	(6.75)
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,119	339	119
TB 1 tuần	2,582	392	183
TB 1 tháng	2,640	439	218
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	356.25	17.29	22.22
Bán	400.76	7.12	27.17
Giá trị ròng	(44.51)	10.17	(4.95)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	179	76	73
Mã Giảm	88	55	55
Không Đổi	86	253	606
Chỉ số chính			
P/E	15.6x	8.8x	6.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,841	187	909
LS Cổ tức	2.16	2.59	4.68

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

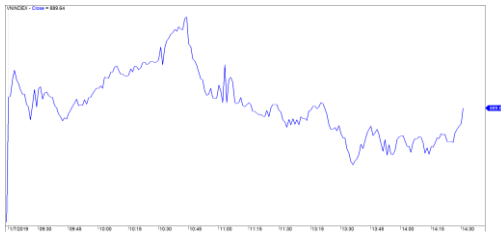
Phiên giao dịch đầu tuần không chỉ riêng các chỉ số chính tại Việt Nam mà tại các quốc gia khác cũng có mức tăng khá tốt trong phiên. Cuối phiên thị trường có mức tăng cao nhất là Nhật Bản (+2.44%) và Taiwan (+2.21%). Ngoài ra, các thị trường khác tại châu Á cũng phủ sắc xanh.

Tính đến cuối phiên, chỉ số VN-Index đạt 889.64 điểm tăng gần 1% so với mức tham chiếu, với tổng giá trị giao dịch trong phiên đạt 2,119 tỷ đồng tuy nhiên mức này vẫn còn khá thấp. Ngoài ra, tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index đạt 101.93 điểm tăng thêm 1.07% và chỉ số Upcom-Index cũng có sự hồi phục khi tăng thêm 0.45% đóng cửa tại mức 52.42 điểm.

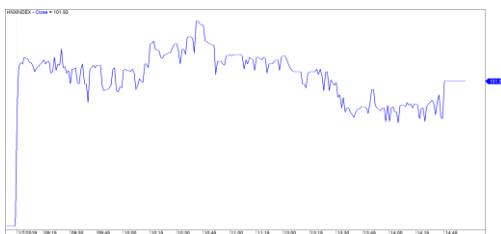
Thị trường giao dịch khá tích cực ở đầu phiên tuy nhiên dần về cuối phiên lại có sự kiềm hãm lại bởi các mã như CTG, HPG, HDB, NVL, VCI... vẫn chìm trong sắc đỏ. Bên cạnh đó, mã VNM là trụ đỡ chính cho thị trường cùng với các Bluechips VHM, VRE, GAS, MSN, HPG... tăng điểm khá tốt và là yếu tố tích cực giữ vững chỉ số trên mức tham chiếu.

Khối ngoại lại có phiên bán ròng nhẹ khoảng 39 tỷ đồng trên cả 3 sàn. Tuy nhiên trong phiên trên sàn HNX lại được mua ròng nhiều tại mã PVS với tổng giá trị gần 15 tỷ đồng. Trên sàn HSX và Upcom thì khối ngoại bán ròng nhiều ở các mã như VJC, CTC, VIC và BSR, VEA. Ở chiều ngược lại, VNM, CCQ E1VFN30 cùng những mã nhóm ngân hàng như CTD và STB được khối ngoại mua ròng.

VNINDEX



HNXINDEX



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì nhịp hồi phục và kiểm định lại mức 897 điểm trong vài phiên tới. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật và thị trường có dấu hiệu bước vào trạng thái tích lũy, và nếu nhịp hồi phục duy trì thì thị trường có thể xuất hiện trạng thái phân hóa. Điểm nổi bật là tính chất đầu cơ có dấu hiệu tăng dần khi khả năng hồi phục kỹ thuật sẽ còn tiếp diễn. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tích cực hơn cho thấy tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn cũng đang dần lạc quan trở lại, nhưng xu hướng này chưa rõ ràng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 898.13 điểm của chỉ số VN-Index và 104.80 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể dừng bán và quan sát thêm diễn biến thị trường ở những phiên giao dịch tới.

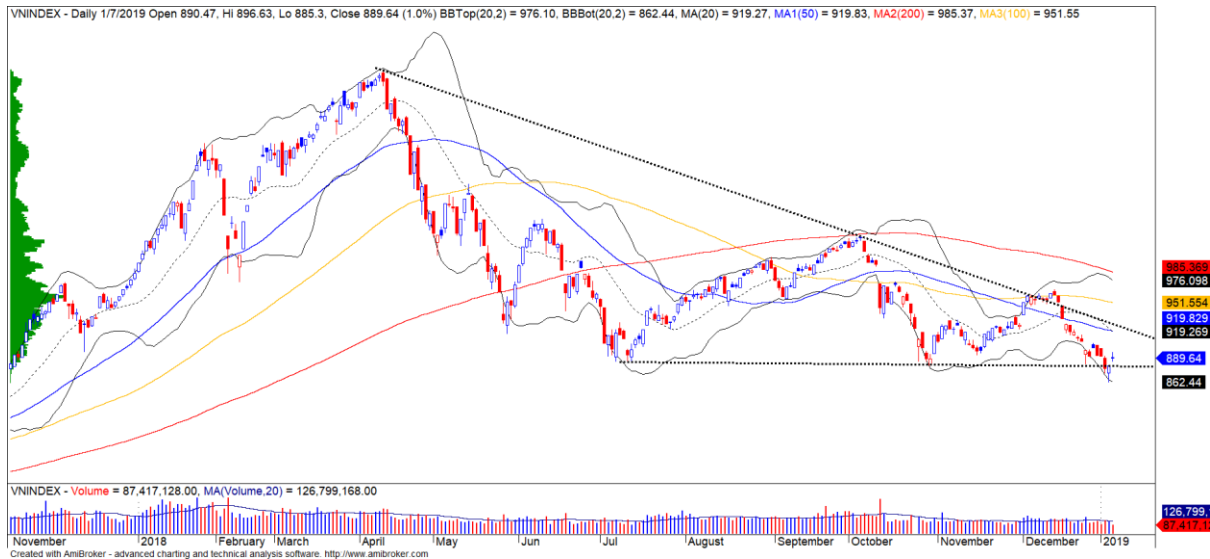
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 18% cổ phiếu/82% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,400	GIẢM	GIẢM		15,200				16,612		
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	85,500	TĂNG	TĂNG	81,800	85,174	4.52%		90,000	74,376	-5.00%	
ANV	25,900	GIẢM	TĂNG		26,607			21,450	25,326	20.75%	BÁN
ASM	7,270	GIẢM	GIẢM		7,660				10,606		
BFC	25,500	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	81,000	GIẢM	GIẢM		83,842				92,937		
BID	32,300	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-3.29%	
BMP	49,250	GIẢM	GIẢM		51,749				61,354		
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		14,181				16,998		
BVH	88,600	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	3.02%	
BWE	23,250	GIẢM	TĂNG		24,579			20,000	21,615	16.25%	
CEO	12,800	GIẢM	GIẢM		13,444				14,906		
CHP	20,950	GIẢM	GIẢM		21,428				22,586		
CSM	14,700	GIẢM	TĂNG		15,158			14,390	13,911	2.15%	
CTD	160,000	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	5.61%			164,807		
CTG	18,150	GIẢM	GIẢM		19,681				23,926		
CTI	24,450	TĂNG	GIẢM	24,400	23,592	0.20%			26,512		
CVT	18,600	GIẢM	GIẢM		19,584				24,062		
DCM	9,890	GIẢM	GIẢM		10,257				10,704		
DGW	22,450	GIẢM	GIẢM		22,864				25,903		
DHA	30,000	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	-0.99%		29,100	27,521	3.09%	
DIG	15,200	GIẢM	GIẢM		15,608				17,064		
DHC	29,500	GIẢM	GIẢM		31,579			35,785	29,901	-16.44%	BÁN
DHG	75,000	GIẢM	GIẢM		77,146				86,043		
DGC	43,400	GIẢM	GIẢM		45,614				52,201		
DPG	50,700	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	5.08%		52,000	42,258	-2.50%	
DPM	21,800	GIẢM	TĂNG		22,493			19,400	19,762	12.37%	
DPR	31,800	GIẢM	TĂNG		32,378			35,950	30,873	-11.54%	
DQC	26,900	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-2.89%		31,000	26,186	-13.23%	
DRC	21,150	GIẢM	GIẢM		21,896				24,379		
DXG	22,950	GIẢM	GIẢM		24,114				27,692		
ELC	7,310	GIẢM	GIẢM		7,767				8,701		
FCN	13,200	GIẢM	GIẢM		14,865			16,309	14,479	-11.22%	BÁN
FIT	2,440	GIẢM	GIẢM		2,541				3,226		
FMC	29,250	GIẢM	TĂNG		30,089			24,700	26,427	18.42%	
FPT	41,800	GIẢM	GIẢM		42,508				45,959		
GAS	86,300	GIẢM	GIẢM		89,600				103,182		
GEX	21,100	GIẢM	GIẢM		22,380				26,074		
GIL	35,000	GIẢM	GIẢM		35,722				38,640		
GMD	25,700	GIẢM	TĂNG		26,712			27,300	25,612	-5.86%	BÁN



We Create Fortune

GTN	10,200	GIẢM	GIẢM		10,395			11,796		
HAG	4,660	GIẢM	GIẢM		4,886			5,867		
HAX	16,250	GIẢM	GIẢM		16,391			18,004		
HBC	15,600	GIẢM	GIẢM		16,736			21,918		
HDB	28,900	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-4.62%		33,725		
HNG	15,300	GIẢM	TĂNG		16,156		8,200	14,502	86.59%	
HPG	29,350	GIẢM	GIẢM		31,337			35,016		
HSG	6,420	GIẢM	GIẢM		6,727			8,742		
HT1	13,600	GIẢM	TĂNG		14,069		14,800	12,654	-8.11%	
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,102			5,053		
HVN	35,500	TĂNG	GIẢM	35,700	32,922	-0.56%		37,369		
ITD	10,250	GIẢM	TĂNG		10,930		12,400	10,106	-17.34%	
KBC	13,850	GIẢM	TĂNG		14,174		13,450	12,358	2.97%	
KDH	31,100	TĂNG	TĂNG	29,500	31,056	5.42%	33,000	28,018	-5.76%	
KSB	24,950	GIẢM	GIẢM		25,839			29,518		
LCG	7,950	GIẢM	GIẢM		8,196			8,886		
LDG	13,700	GIẢM	GIẢM		14,334			18,041		
LIX	48,000	GIẢM	TĂNG		50,124		44,400	45,486	8.11%	
LPB	8,700	GIẢM	GIẢM		9,230			10,145		
LSS	6,700	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-4.29%	7,890	6,353	-15.08%	
MBB	18,950	GIẢM	GIẢM		19,583			23,018		
MPC	38,500	GIẢM	GIẢM		40,695			48,712		
MSN	78,200	GIẢM	GIẢM		80,306			90,176		
MSR	18,200	GIẢM	TĂNG		19,137		19,884	17,887	-8.47%	
MWG	85,000	GIẢM	GIẢM		86,599			92,518		
NKG	7,050	GIẢM	GIẢM		7,635			9,855		
NLG	25,300	GIẢM	GIẢM		26,533			29,453		
NT2	25,900	TĂNG	TĂNG	25,400	24,556	1.97%	25,900	25,656	0.00%	MUA
NTL	18,900	GIẢM	TĂNG		19,643		10,450	15,873	80.86%	
NTP	40,500	GIẢM	GIẢM		42,008			48,317		
PAC	38,600	GIẢM	GIẢM		40,399			43,198		
PC1	22,600	GIẢM	GIẢM		23,632			25,195		
PDR	25,100	GIẢM	GIẢM		26,202			28,383		
PGC	14,800	TĂNG	GIẢM	14,800	14,613	0.00%	MUA	15,410		
PHR	35,000	TĂNG	TĂNG	29,300	31,453	19.45%	24,000	27,860	45.83%	
PNJ	91,400	GIẢM	TĂNG		92,654		103,023	91,025	-11.28%	BÁN
PLX	55,200	GIẢM	GIẢM		57,280			63,605		
POW	15,500	TĂNG	GIẢM	14,300	14,663	8.39%		16,115		
PPC	18,550	TĂNG	TĂNG	18,550	18,412	0.00%	MUA	19,700	16,537	-5.84%
PTB	59,600	GIẢM	TĂNG		61,802		64,000	56,808	-6.88%	
PVS	17,800	GIẢM	GIẢM		18,728			21,396		
PVD	14,700	GIẢM	GIẢM		15,481			18,518		
PVI	32,500	TĂNG	TĂNG	32,900	31,250	-1.22%	33,000	30,008	-1.52%	
PXS	4,800	GIẢM	GIẢM		5,170			6,062		
QNS	41,300	GIẢM	TĂNG		42,828		41,500	3,058	-0.48%	
RAL	81,500	GIẢM	GIẢM		86,690			95,117		



We Create Fortune

REE	30,200	GIẢM	GIẢM		31,003			34,432	
SAB	244,000	GIẢM	TĂNG		258,770		245,000	227,704	-0.41%
SAM	7,000	TĂNG	GIẢM	7,090	6,624	-1.27%		7,361	
SBV	13,700	GIẢM	GIẢM		14,669			18,559	
SCR	7,110	GIẢM	GIẢM		7,377			8,557	
SHI	6,480	GIẢM	TĂNG		6,833		6,990	5,879	-7.30%
SJS	17,700	GIẢM	TĂNG		18,647		18,100	15,245	-2.21%
SKG	16,900	GIẢM	GIẢM		18,055			19,471	
SSI	26,050	GIẢM	GIẢM		27,136			30,651	
STB	11,500	GIẢM	GIẢM		11,779			13,676	
SVC	42,800	GIẢM	GIẢM		44,087			47,423	
TCB	25,100	GIẢM	GIẢM		25,639			N/A	
TCM	21,800	GIẢM	GIẢM		23,033			27,843	
TDH	9,900	GIẢM	GIẢM		10,336			11,745	
TLH	5,210	GIẢM	GIẢM		5,795			6,521	
TMT	8,450	GIẢM	GIẢM		9,524		9,290	8,746	-5.86%
TNG	16,200	GIẢM	TĂNG		17,273		12,000	15,302	35.00%
TYA	10,700	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	-1.83%		11,557	
VCB	54,600	GIẢM	GIẢM		54,668			59,813	
VCG	23,000	GIẢM	TĂNG		25,953		19,200	19,040	19.79%
VFG	39,000	TĂNG	TĂNG	39,300	37,126	-0.76%	34,394	34,815	13.39%
VGC	18,200	TĂNG	GIẢM	16,300	17,391	11.66%		18,454	
VHC	88,400	GIẢM	GIẢM		94,329			107,804	
VHM	74,200	GIẢM	TĂNG		76,059		80,000	68,839	-7.25%
VIB	17,700	GIẢM	GIẢM		18,383			20,594	
VIC	101,000	GIẢM	GIẢM		103,689			104,386	
VIP	6,800	GIẢM	GIẢM		6,964			7,294	
VJC	116,000	GIẢM	GIẢM		120,144			136,371	
VNM	131,000	TĂNG	GIẢM	131,000	128,080	0.00%	MUA	137,337	
VPB	19,250	GIẢM	GIẢM		20,116			24,012	
VPI	41,500	GIẢM	N/A		42,912			6,177	
VRC	17,000	GIẢM	GIẢM		18,045			22,097	
VRE	27,900	GIẢM	GIẢM		29,139			33,377	
VSC	40,150	GIẢM	GIẢM		42,198			45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	889.64	0.99
VN30	851.41	1.34
VN Mid	907.13	0.42
VN Small	760.03	0.80

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	101.93	1.07
HN30	183.54	1.69
VNX AllSh	1,248.88	1.21

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.42	0.45

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua		
Bán		
GT rỗng		

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua		
Bán		
GT rỗng		

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua		
Bán		
GT rỗng		

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ASM	470	6.91%
QCG	290	6.90%
IDI	430	6.86%
ACL	2000	6.73%
ANV	1400	5.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	1100	5.02%
TV2	5000	3.82%
SHB	200	2.86%
HUT	100	2.70%
PVS	400	2.30%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	300	2.91%
NTC	1800	2.37%
HVN	700	2.01%
MPC	600	1.58%
MIG	100	0.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FCN	-950	-6.71%
PME	-4,000	-6.67%
VCI	-1,400	-3.26%
NVL	-1,200	-1.90%
PMG	-250	-1.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-1,100	-2.97%
MBS	-100	-0.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	-200	-1.39%
QNS	-500	-1.20%
LPB	-100	-1.14%
BCM	-100	-0.44%
POW	0	0.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	322,354	
VHM	248,534	
VNM	228,125	
VCB	196,438	
GAS	165,174	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,794	
VCS	10,239	
VCG	10,159	
SHB	8,662	
PVS	8,508	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	186,145	
MCH	60,993	
HVN	43,577	
BSR	40,927	
POW	37,470	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
CTG	3.98	4.42
STB	3.70	4.18
ASM	3.46	3.06
ROS	3.10	2.93
FLC	2.50	4.27

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
PVS	2.81	3.90
SHB	2.73	4.92
HUT	2.60	1.68
VCG	1.57	4.89
ACB	1.31	2.97

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	7.00	
PHH	1.46	0.27
BSR	1.30	1.75
HVN	0.49	0.42
LPB	0.42	1.49

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

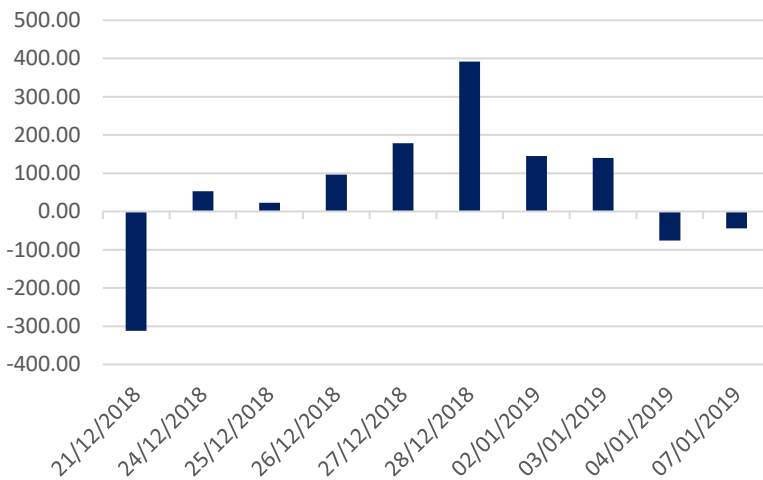
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

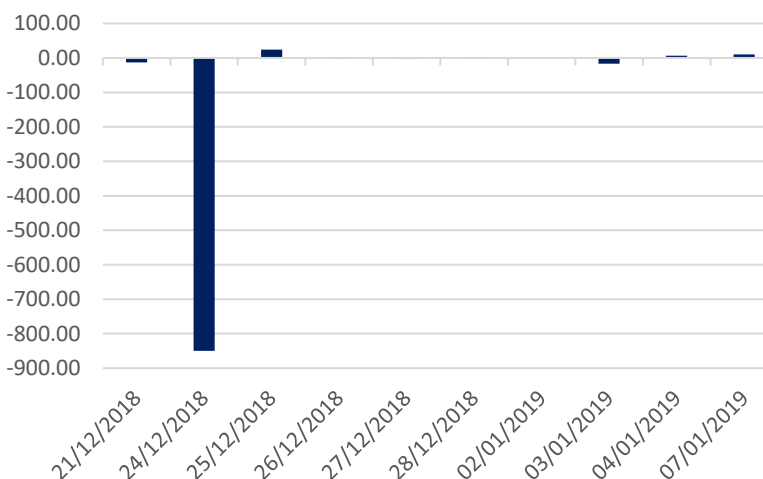
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	57,314	VJC	(45,355)
CTD	15,417	CTG	(32,198)
STB	11,260	VIC	(23,618)
E1VFN30	9,569	HPG	(23,124)
VRE	5,505	NVL	(9,508)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

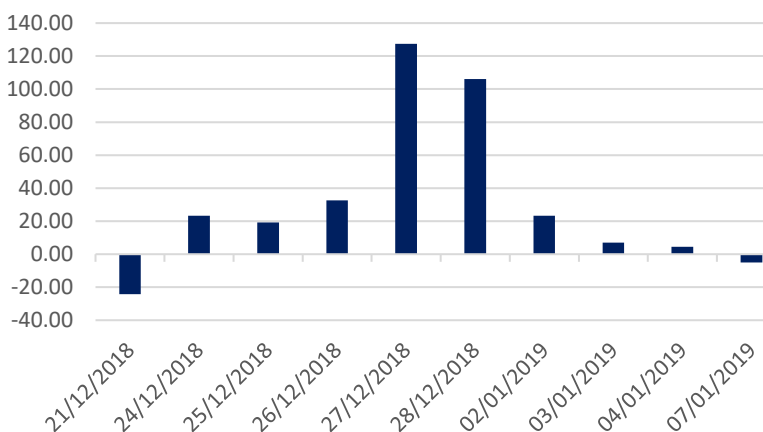
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	14,755	VC3	(4,613)
VGC	524	AMV	(619)
SHS	456	CMS	(154)
APS	74	DBC	(140)
VCS	51	TV3	(104)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



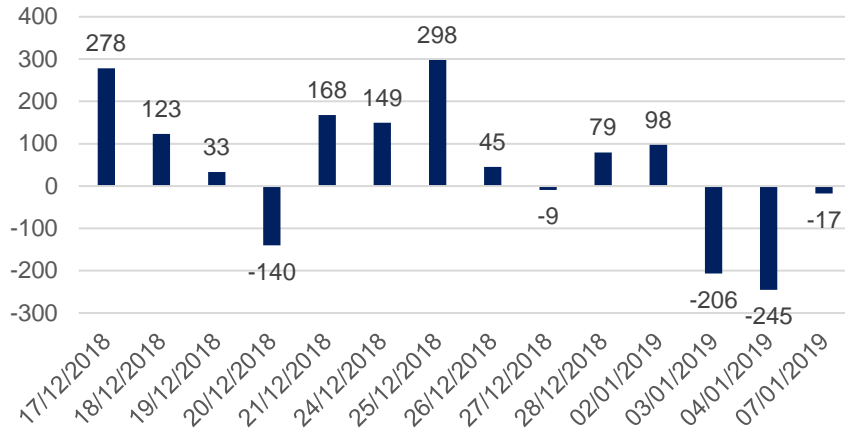
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VTP	3,741	BSR	(7,622)
BCM	3,191	VEA	(4,380)
HVN	1,099	LPB	(1,084)
MPC	921	GVR	(459)
QNS	287	MKP	(271)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

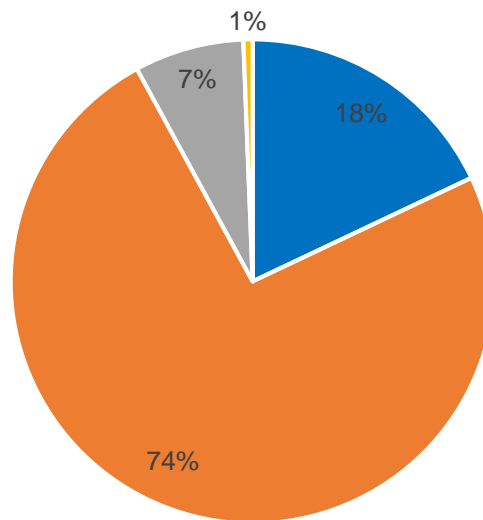


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	24,519	VHM	93,212
VNM	15,293	E1VFN30	23,565
E1VFN30	14,063	VIC	8,780
MSN	12,707	HPG	5,270
HPG	9,405	CTD	4,144

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



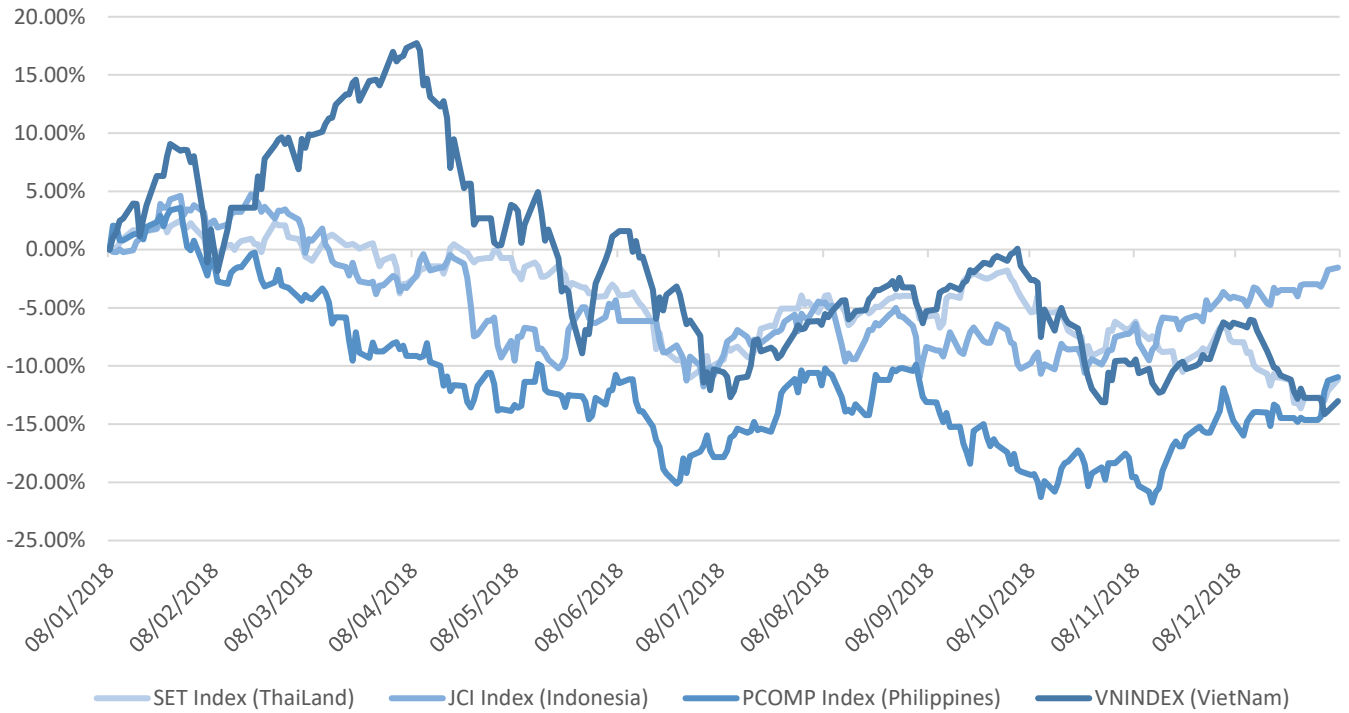
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

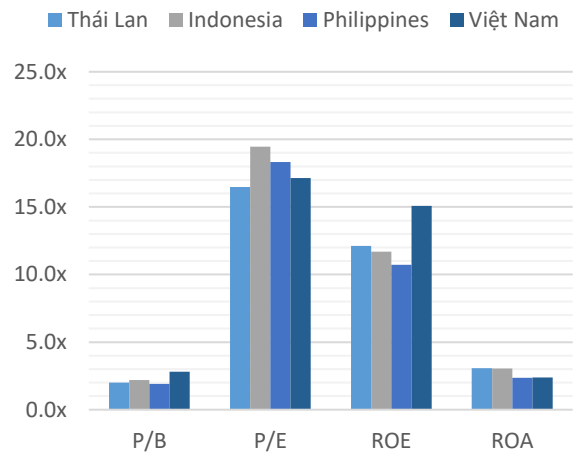
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written